

Số 11897/BTC-CST

V/v thuế BVMT đối với túi ni lông

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2013

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được kiến nghị hướng dẫn về thuế bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là BVMT) đối với túi ni lông không sử dụng hoặc sử dụng không hết để đóng gói sản phẩm. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 2 Luật thuế BVMT quy định:

“1. Thuế bảo vệ môi trường là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là hàng hóa) khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường”.

- Tại Điều 1 Nghị định số 69/2012/NĐ-CP ngày 14/9/2012 quy định sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 của Chính phủ quy định về đối tượng chịu thuế như sau:

“3. Đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa) quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật thuế bảo vệ môi trường là loại túi, bao bì nhựa mỏng có hình dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó) được làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sản hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bao bì đóng gói sản hàng hoá quy định tại Khoản này (kể cả có hình dạng túi và không có hình dạng túi), bao gồm:

- a) Bao bì đóng gói sản hàng hoá nhập khẩu;
- b) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất hoặc nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói;
- c) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua trực tiếp của người sản xuất hoặc người nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói”.

- Tại điểm a2 điểm b2 Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 29/8/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“a2) ...

Bao bì mà người sản xuất hoặc người nhập khẩu đã có cam kết hoặc khai báo tại khâu nhập khẩu để đóng gói sản phẩm, nhưng sau đó không sử dụng để đóng gói sản phẩm mà đã sử dụng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho thì người sản xuất hoặc người nhập khẩu bao bì phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường và bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

...

b2) Đối với bao bì nhập khẩu thì người nhập khẩu bao bì phải cung cấp cho cơ quan hải quan khi nhập khẩu: Hồ sơ hải quan bao bì nhập khẩu theo quy định. Người nhập khẩu tự khai báo, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về nội dung khai báo nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm hoặc để bán trực tiếp cho người mua bao bì để đóng gói sản phẩm...”.

- Tại điểm 1.3 Điều 7 Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính quy định về khai thuế BVMT như sau:

“a) Đối với hàng hoá sản xuất bán ra, trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho, khuyến mại, quảng cáo thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp thuế theo tháng theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp trong tháng không phát sinh thuế bảo vệ môi trường phải nộp thì người nộp thuế vẫn kê khai và nộp tờ khai cho cơ quan quản lý thuế để theo dõi.

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu uỷ thác thuộc diện chịu thuế bảo vệ môi trường thì người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp thuế theo từng lần phát sinh (trừ trường hợp xăng dầu nhập khẩu để bán).

Việc khai thuế, tính thuế, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hoá nhập khẩu được thực hiện cùng thời điểm với việc khai thuế và nộp thuế nhập khẩu, trừ mặt hàng xăng dầu nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

Thời hạn nộp thuế bảo vệ môi trường trong trường hợp này là thời hạn nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

Căn cứ các quy định nêu trên thì:

- Trường hợp túi ni lông mà người nhập khẩu đã có khai báo về việc nhập khẩu để đóng gói sản phẩm nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết để đóng gói sản phẩm mà đã sử dụng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho (riêng túi ni lông nằm trong tỷ lệ hao hụt đã đăng ký hoặc không đăng ký định mức với cơ quan hải quan như bị rách, thủng, nhàu nát ... trong quá trình sản xuất - không phân biệt là sau đó số lượng túi ni lông này được bán, trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho, tiêu hủy thì được xác định là số lượng túi ni lông không được sử dụng hoặc sử dụng không hết) thì người nhập khẩu phải kê khai, nộp thuế BVMT đối với túi ni lông không được sử dụng hoặc sử dụng không hết đó và bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Việc kê khai và nộp thuế BVMT đối với số lượng túi ni lông không được sử dụng hoặc sử dụng không hết nêu trên như sau:

+ Trường hợp túi ni lông được nhập khẩu theo loại hình nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu hoặc gia công để xuất khẩu: người nhập khẩu thực hiện kê khai, nộp thuế BVMT đối với số lượng túi ni lông không được sử dụng hoặc sử dụng không hết nêu trên tại cơ quan hải quan. Thời điểm kê khai, nộp thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 15/8/2011 và Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp túi ni lông được nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh: người nhập khẩu thực hiện kê khai, nộp thuế BVMT đối với số lượng túi ni lông nhập khẩu không được sử dụng hoặc sử dụng không hết nêu trên tại cơ quan thuế nơi người nhập khẩu có trụ sở chính. Cơ quan hải quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đồng thời gửi kèm bản chụp hồ sơ nhập khẩu tới cơ quan thuế nơi người nhập khẩu có trụ sở chính để xử lý theo quy định. Người nhập khẩu thực hiện kê khai, nộp thuế theo tháng theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bộ Tài chính hướng dẫn để Cục thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được biết và thực hiện./đ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, TCT, TCHQ; ✓
- Lưu: VT, Vụ CST(4).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Vũ Thị Mai